TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA BÌNH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 195/2018/QĐST- HNGĐ	*Hoà Bình, ngày 19 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 305/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Phạm Minh T**, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp B, xã L , huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Chị **Lê Thúy V**, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Ấp 2, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Minh T và chị Lê Thúy V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Minh T và chị Lê Thúy V đồng ý tự nguyện thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Phạm Minh T và chị Lê Thúy V thống nhất giao cháu Phạm Lê Ngọc N, sinh ngày 04/5/2016 cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Nhi 1.000.000/tháng

cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 11/12/2018. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Minh T và chị Lê Thúy V thống nhất xác định không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Phạm Minh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, án phí cấp dưỡng anh T phải chịu 150.000 đồng. Anh T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014514 ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND xã Long Thạnh, H. Vĩnh Lợi;
- VKSND huyện Hoà Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

LÊ THANH DANH